

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 305

Số báo danh:

Câu 41. Tỉnh nào sau đây ở Bắc Trung Bộ có thế mạnh về quặng sắt để phát triển công nghiệp luyện kim đen?

- A. Quảng Trị. B. Hà Tĩnh. C. Nghệ An. D. Quảng Bình.

Câu 42. Mưa lớn, địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị mất là nguyên nhân dẫn đến thiên tai nào sau đây?

- A. Hạn hán. B. Bão. C. Lũ quét. D. Động đất.

Câu 43. Nước ta nằm ở

- A. trong vùng cận nhiệt đới bán cầu Bắc. B. trung tâm của bán đảo Đông Dương.
C. khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa. D. vùng không có các thiên tai: bão, lũ lụt.

Câu 44. Ngành giao thông vận tải nào sau đây có khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất ở nước ta hiện nay?

- A. Đường bộ. B. Đường sắt. C. Hàng không. D. Đường biển.

Câu 45. So với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của nước ta diễn ra

- A. còn chậm và chưa đáp ứng được. B. còn chậm nhưng đáp ứng được.
C. khá nhanh và đã đáp ứng được. D. khá nhanh nhưng chưa đáp ứng.

Câu 46. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Có thế mạnh tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng.
B. Là cửa ngõ thông ra biển của Tây Nguyên và Nam Lào.
C. Chất lượng nguồn lao động cao đứng đầu cả nước.
D. Ở vị trí chuyển tiếp giữa các vùng phía bắc và phía nam.

Câu 47. Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay **không** phải là

- A. năng lượng. B. vật liệu xây dựng.
C. cơ khí - điện tử. D. luyện kim màu.

Câu 48. Các tỉnh thuộc Tây Bắc của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình. B. Điện Biên, Tuyên Quang, Cao Bằng.
C. Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh. D. Sơn La, Lai Châu, Thái Nguyên.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Cà. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Mã. D. Sông Thái Bình.

Câu 50. Hướng chính của các dãy núi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. tây - đông. B. tây bắc - đông nam. C. vòng cung. D. bắc - nam.

Câu 51. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Nha Trang thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Ninh Thuận. C. Phú Yên. D. Bình Thuận.

Câu 53. Dân số đông đem lại thuận lợi nào sau đây cho nền kinh tế nước ta?

- A. Có nhiều việc làm mới. B. Chất lượng lao động cao.
C. Thu nhập người dân tăng. D. Nguồn lao động dồi dào.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Campuchia?

- A. Đắk Lắk. B. Quảng Nam. C. Kon Tum. D. Gia Lai.

Câu 55. Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát là do

- A. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt. B. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi mạnh.
C. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi. D. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

Câu 56. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HUẾ VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Huế	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4
TP. Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ mưa của Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Tháng có mưa nhỏ nhất ở Huế là tháng III, ở TP. Hồ Chí Minh tháng II.
B. Tháng có mưa lớn nhất ở Huế là tháng X, ở TP. Hồ Chí Minh tháng IX.
C. Mùa mưa ở Huế từ tháng VIII - I, ở TP. Hồ Chí Minh từ tháng V - XI.
D. Lượng mưa của tháng mưa lớn nhất ở Huế gấp hai lần TP. Hồ Chí Minh.

Câu 57. Để phòng chống khô hạn ở nước ta, biện pháp quan trọng nhất là

- A. xây dựng các công trình thủy lợi. B. tạo ra các giống cây chịu hạn.
C. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ. D. thực hiện tốt công tác dự báo.

Câu 58. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay?

- A. Có sự chuyển dịch rõ rệt. B. Tương đối đa dạng.
C. Tập trung một số nơi. D. Có các ngành trọng điểm.

Câu 59. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Tuyên Quang nằm trên sông nào sau đây?

- A. Sông Đà. B. Sông Cả. C. Sông Gâm. D. Sông Chu.

Câu 60. Tây Nguyên là vùng đứng đầu cả nước về

- A. sản lượng cây cao su. B. trữ năng thủy điện.
C. diện tích cây ăn quả. D. diện tích cây cà phê.

Câu 61. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm chủ yếu của nguồn lao động nước ta?

- A. Có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
B. Tính kỉ luật của người lao động rất cao.
C. Chất lượng ngày càng được nâng lên.
D. Lực lượng lao động trình độ cao còn ít.

Câu 62. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế biển của nước ta?

- A. Hầu hết các tỉnh và thành phố ở ven biển đều có cảng.
B. Việc đánh bắt xa bờ được đẩy mạnh đầu tư phát triển.
C. Khu du lịch Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn thuộc tỉnh Quảng Ninh.
D. Nghề làm muối phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 63. Điều kiện tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến cơ cấu mùa vụ nông nghiệp ở nước ta?

- A. Tài nguyên đất đai đa dạng. B. Khí hậu phân hóa đa dạng.
C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc. D. Địa hình chủ yếu là đồi núi.

Câu 64. Khu vực đồi núi của nước ta **không** phải là nơi có

- A. nhiều hẻm vực, lăm sông suối. B. xói mòn và trượt lở đất nhiều.
C. hạn hán, ngập lụt thường xuyên. D. địa hình dốc, bị chia cắt mạnh.

Câu 65. Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

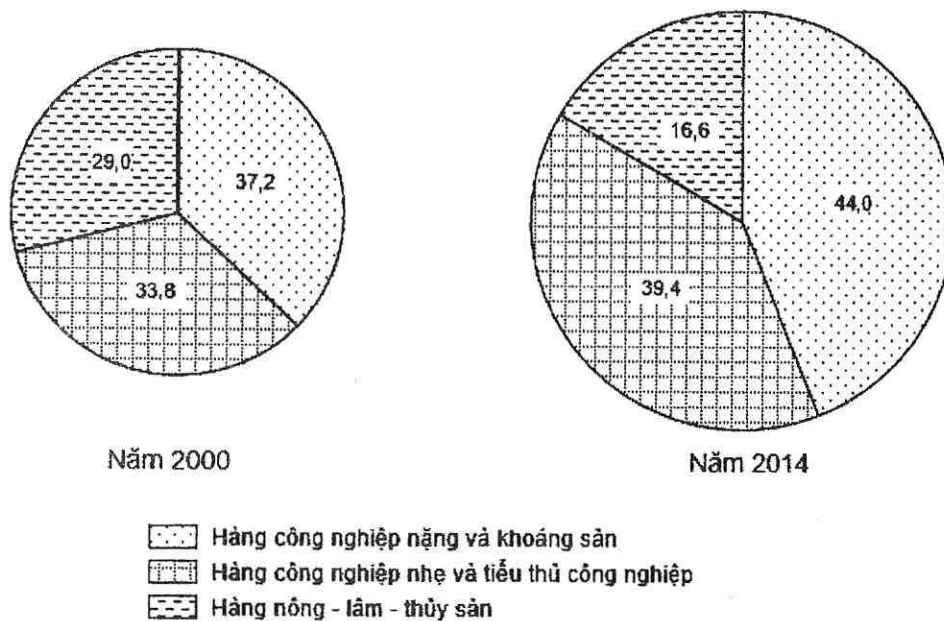
Năm	2010	2012	2013	2014
Than sạch (nghìn tấn)	44 835	42 083	41 064	41 086
Dầu thô (nghìn tấn)	15 014	16 739	16 705	17 392
Điện (triệu kwh)	91 722	115 147	124 454	141 250

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng của các sản phẩm công nghiệp nước ta, giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Dầu thô tăng, điện giảm.
 B. Điện tăng nhanh hơn dầu thô.
 C. Than sạch, dầu thô và điện đều tăng.
 D. Dầu thô giảm, than sạch tăng.

Câu 66. Cho biểu đồ sau:



CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THEO NHÓM HÀNG, NĂM 2000 VÀ 2014 (%)

(Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng giá trị xuất khẩu của các nhóm hàng ở nước ta năm 2014 so với năm 2000?

- A. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng, Hàng nông - lâm - thủy sản giảm.
 B. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng, Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.
 C. Hàng nông - lâm - thủy sản giảm, Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.
 D. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm, Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.

Câu 67. Việc phát triển các nhà máy điện sử dụng than làm nhiên liệu ở nước ta chủ yếu gây ra vấn đề môi trường nào sau đây?

- A. Ô nhiễm nước ngầm.
 B. Ô nhiễm không khí.
 C. Ô nhiễm nước mặt.
 D. Ô nhiễm đất đai.

Câu 68. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với tình hình xuất khẩu của nước ta từ sau Đổi mới đến nay?

- A. Kim ngạch xuất khẩu luôn luôn cao hơn nhập khẩu.
 B. Thị trường được mở rộng và đa dạng hóa.
 C. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản là các thị trường lớn.
 D. Kim ngạch xuất khẩu nhìn chung tăng qua các năm.

Câu 69. Sự khác nhau về thiên nhiên của sườn Đông Trường Sơn và vùng Tây Nguyên chủ yếu là do tác động của

- A. gió mùa với độ cao của dãy núi Trường Sơn.
- B. Tín phong bán cầu Nam với độ cao của dãy Bạch Mã.
- C. Tín phong bán cầu Bắc với hướng của dãy Bạch Mã.
- D. gió mùa với hướng của dãy núi Trường Sơn.

Câu 70. Tuy gia tăng tự nhiên dân số giảm, nhưng số dân nước ta vẫn còn tăng nhanh là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Cơ cấu dân số già.
- B. Gia tăng cơ học cao.
- C. Tuổi thọ ngày càng cao.
- D. Quy mô dân số lớn.

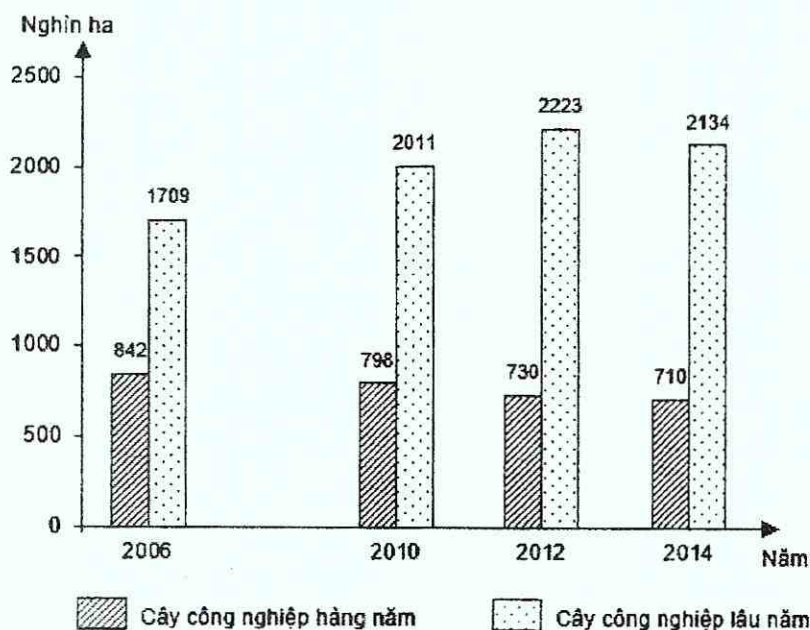
Câu 71. Nguyên nhân nào sau đây làm cho tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ nước ta đến muộn hơn so với Bắc Bộ?

- A. Vị trí Nam Bộ xa chí tuyến Bắc và gần xích đạo hơn.
- B. Dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở Nam Bộ muộn hơn.
- C. Gió mùa Tây Nam kết thúc hoạt động ở Nam Bộ muộn hơn.
- D. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến Nam Bộ sớm hơn.

Câu 72. Trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở nước ta cần đặc biệt chú ý giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Liên doanh với nước ngoài.
- B. Tác động của thiên tai.
- C. Thu hồi khí đồng hành.
- D. Các sự cố về môi trường.

Câu 73. Cho biểu đồ về cây công nghiệp của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị sản xuất cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
 - B. Tốc độ tăng diện tích cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
 - C. Diện tích cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
 - D. Giá trị sản xuất cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
- Câu 74.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về điều kiện sinh thái nông nghiệp của Tây Nguyên?
- A. Các cao nguyên badan xếp tầng.
 - B. Đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ.
 - C. Có hai mùa mưa, khô rõ rệt.
 - D. Thiếu nước trong mùa khô.

